

Hoạt động của các nhóm/tổ hòa giải nhằm thuyết phục nạn nhân và kẻ gây bạo lực có thể nhường nhịn lẫn nhau nhằm thúc đẩy hòa thuận cũng đặt ra những thách thức với việc tiếp cận dịch vụ. Hòa giải có thể là một biện pháp hiệu quả trong việc giải quyết các vụ xung đột nhỏ. Tuy nhiên, biện pháp này không giải quyết được triệt để các nguyên nhân gốc rễ của bạo lực trên cơ sở Giới. Hơn nữa, quá trình này thường cùng cố sự bất bình đẳng giới truyền thống và hạn chế sự lựa chọn của phụ nữ.

Đối với người dân nói chung, thiếu hiểu biết về pháp luật và hệ thống dịch vụ trợ giúp pháp lý đã cản trở nạn nhân tiếp cận tư pháp. Những nhân tố khác làm hạn chế khả năng tiếp cận của phụ nữ tới pháp lý là họ thường bị đổ lỗi khi bạo lực xảy ra và khi họ đem chuyện đó kể với người ngoài, nhất là với công an, và chính quyền địa phương¹⁰, sự lo ngại tham nhũng, sự thiên vị của tòa án đối với nam giới. Sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với mại dâm và HIV là một trở ngại khác ngăn cản những người hành nghề mại dâm và những người sống với HIV tiếp cận công lý và các dịch vụ trợ giúp.

5. CÁC KHUYẾN NGHỊ

Dưới đây là các khuyến nghị đề xuất xây dựng một chương trình quốc gia, kèm theo một khung lập kế hoạch, theo dõi và đánh giá về phòng, chống và giải quyết bạo lực trên cơ sở Giới. Nội dung này cần được đặt trong khuôn khổ các cơ chế hiện hành về Bình đẳng Giới ở Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu Bình đẳng Giới.

1. Tăng cường xây dựng và thể chế hóa hệ thống thu thập số liệu thống nhất về bạo lực trên cơ sở Giới làm nền tảng cho công tác vận động chính sách, lập kế hoạch, theo dõi đánh giá các chương trình và đầu tư. Hoạt động này còn bao gồm việc xác định những thiếu hụt về kiến thức và xây dựng chương trình nghiên cứu cứu quốc gia để góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu.
2. Vận động phân bổ đủ ngân sách để đạt được các kết quả trong từng lĩnh vực can thiệp chủ chốt, bao gồm phòng, chống, chữa trị, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân. Ngoài ra, xác định các thiếu hụt về tài chính và kỹ thuật, đồng thời xây dựng chiến lược huy động vốn để khắc phục các thiếu hụt đó.
3. Sửa đổi hoặc ban hành các chính sách và pháp luật mới, bao gồm các loại bạo lực hiện chưa được quy

Một nạn nhân bị buôn bán đã nói: “*Bất cứ khi nào xảy ra mâu thuẫn, chồng tôi lại nhắc lại quá khứ của tôi và cho rằng nếu anh ấy không lấy tôi làm vợ thì có lẽ chẳng có ai chấp nhận tôi cả. Mặc dù không bị đánh đập, nhưng tôi vẫn cảm thấy rằng mình không thể sống nổi. Tôi không có quyền quyết định bất cứ điều gì. Đã có đôi lần tôi nghĩ đến việc tự tử. Tôi muốn đi thật xa đến những nơi mà không ai biết tôi*”

định và hỗ trợ cho những nhóm người dễ bị tổn thương.

4. Tăng cường năng lực của hệ thống cảnh sát và tư pháp để thực hiện các chính sách và pháp luật về bạo lực trên cơ sở Giới từ trung ương tới tỉnh, huyện và xã.
5. Tích hợp nội dung bạo lực trên cơ sở Giới vào hệ thống giáo dục để nâng cao hiểu biết của giới trẻ về bình đẳng Giới và đảm bảo giáo viên và các nhà quản lý giáo dục có thể làm được những tư vấn cơ bản hoặc chuyển tuyến những học sinh bị bạo lực để các em được tiếp cận dịch vụ.
6. Nâng cao năng lực của ngành y tế và ngành dịch vụ xã hội ở tất cả các cấp để sàng lọc và chữa trị, tư vấn và chuyển tuyến cho những nạn nhân bạo lực trên cơ sở Giới ở tất cả các cấp.
7. Xây dựng chiến lược quốc gia về truyền thông thay đổi hành vi trong khuôn khổ chương trình quốc gia về phòng chống và đáp ứng bạo lực trên cơ sở Giới nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi các chuẩn mực Giới để thúc đẩy bình đẳng Giới và loại bỏ bạo lực trên cơ sở Giới.
8. Tạo quyền năng cho phụ nữ để họ có thể đối phó với bạo lực trong cuộc sống của mình thông qua tập huấn kỹ năng sống, các nhóm tự lực, giáo dục và dạy nghề cũng như hỗ trợ tài chính và pháp lý.
9. Thông qua sự đáp ứng liên ngành, cần đảm bảo có sẵn một “gói tối thiểu” thiết yếu các dịch vụ phòng, chống, chữa trị, bảo vệ và hỗ trợ, dễ dàng tiếp cận và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người, thông qua cách tiếp cận phối hợp liên ngành.



GIẢI QUYẾT BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI Ở VIỆT NAM: HƯỚNG TỚI MỘT CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA GIÚP PHÒNG, CHỐNG VÀ ĐÁP ỨNG BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI HIỆU QUẢ

Thông tin chung này được tóm tắt từ tài liệu **“Bạo lực trên cơ sở Giới. Báo cáo đánh giá”** do LHQ tại Việt Nam thực hiện cùng với sự tư vấn của một số đối tác chính, nhằm cung cấp một cách khái quát về tình hình Bạo lực trên cơ sở Giới gần đây tại Việt Nam. Mục đích của tài liệu đánh giá này là báo cáo về việc lập kế hoạch chiến lược, xây dựng tầm nhìn và ưu tiên liên quan tới Bạo lực trên cơ sở Giới trong các lĩnh vực bao gồm nghiên cứu, hoạch định chương trình, lập kế hoạch cũng như theo dõi và đánh giá.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bạo lực trên cơ sở Giới là vấn đề lớn mang tính toàn cầu. **Bạo lực trên cơ sở Giới** bao gồm các hình thức lạm dụng tình dục, thể chất, tinh thần và kinh tế; phân biệt đối xử mang tính cấu trúc (các cấu trúc về thể chế dẫn đến sự khác biệt hoặc kỳ thị trong cung cấp dịch vụ) hành vi bạo lực mà chính quyền bỏ qua, việc buôn bán phụ nữ và trẻ em gái¹. Bạo lực trên cơ sở Giới chủ yếu ảnh hưởng tới phụ nữ và trẻ em gái², song nam giới, trẻ em trai và những cộng đồng thiểu số về Giới như những người tình dục đồng tính nam, tình dục đồng tính nữ, hoặc những người chuyển đổi giới tính cũng bị tác động.

Ở Việt Nam, một nghiên cứu quốc gia về gia đình được thực hiện năm 2006³ cho thấy 21,2% các cặp vợ chồng đã trải qua ít nhất một dạng bạo lực gia đình, trong đó có bạo lực bằng lời nói, tinh thần, thể chất hoặc tình dục. Các nghiên cứu khác với quy mô nhỏ hơn cũng đưa ra các con số ước tính về bạo lực trên cơ sở giới cho thấy 16-37% là bạo lực thể chất, 19-55% là bạo lực tinh thần và 6,6-33% là bạo lực tình dục⁴.

2. BỐI CẢNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA CỦA BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI TẠI VIỆT NAM

Các quan niệm truyền thống có vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành các đặc điểm Giới. Trước đây, theo truyền thống Nho giáo, bổn phận của người phụ nữ Việt Nam bị bó hẹp với việc nhà, sinh đẻ, dạy dỗ và nuôi dưỡng con trai để nối dõi tông đường nhà chồng. Truyền thống gia trưởng cũng đòi hỏi người đàn ông thể hiện gia phong từ đời này qua đời khác.

Các khái niệm Âm và Dương cũng đóng vai trò chủ đạo trong cấu trúc Giới ở Việt Nam. Đàn ông được coi là mệnh Dương - tương ứng với "nóng", "năng động", "bề trên", và "quyền lực", và để nổi nóng. Phụ nữ được coi mệnh Âm, tương ứng với "mát tính", "thụ động", và "điềm đạm". Bởi nam giới được gắn với những đặc tính "nóng", nên họ cũng được coi là có thể uống rượu nhiều hơn. Rượu và



Tuyên bố của LHQ về Xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ (Điều 1), định nghĩa về bạo lực đối với phụ nữ như sau: *“Bất cứ hành động bạo lực trên cơ sở giới nào mà gây hậu quả hoặc có nguy cơ gây hậu quả có hại hoặc gây đau khổ cho người phụ nữ về thân thể, tinh dục hay tâm lý bao gồm cả các đe dọa thực hiện các hành động đó, ép buộc hoặc tước đoạt sự tự do, dù xảy ra ở nơi cộng cộng hay trong đời sống riêng tư”.*

nóng nảy là hai lý do phổ biến được sử dụng để biện minh về hành vi bạo lực của nam giới đối với phụ nữ⁵.

Quá trình cải cách kinh tế, đổi mới, mở màn cho sự chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, đã tạo ra những thay đổi trong xã hội, vẫn cần được hiểu rõ hơn tác động của nó từ góc độ gia đình và các chuẩn mực Giới. Mặc dù đổi mới đã mang lại nhiều thay đổi tích cực, song cũng gây ra một tác động tiêu cực của việc mở cửa biên giới làm cho tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em gia tăng⁶. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng mặc dù phụ nữ chiếm tỷ lệ cao trong thị trường lao động Việt Nam và tỷ lệ này tiếp tục tăng lên trong những năm gần đây, nhưng tình trạng bất bình đẳng Giới đáng kể trong thu nhập, cơ hội kinh tế và thời gian làm việc vẫn còn tồn tại⁷. Một hiện tượng hiển nhiên khác từ khi đổi mới là tình trạng di dân ngày càng tăng, cả trong và ngoài nước. Điều này đã giúp người di cư cơ hội cải thiện cuộc sống của họ thông qua sự độc lập về kinh tế, sự tự trọng và tăng quyền năng. Mặt khác, điều này cũng làm tăng khả năng dễ bị tổn thương của phụ nữ và trẻ em gái đối với việc bị lạm dụng và bóc lột tại nơi làm việc cũng như tại gia đình⁸.

3. BỐI CẢNH LUẬT PHÁP VÀ CHÍNH SÁCH

Chính phủ Việt Nam tiên phong trong việc hoạch định chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy bình đẳng giới và chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước về xoá bỏ phân biệt đối xử đối với Phụ nữ (CEDAW) năm 1982, và tham gia ký kết nhiều điều ước quốc tế về quyền con người và các công ước có liên quan đến bạo lực trên cơ sở Giới, đồng thời đang nỗ lực để đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDGs).

Bình đẳng Giới và bạo lực trên cơ sở Giới, đã được đề cập ở mức độ khái quát trong một số văn bản pháp luật kể từ năm 1992. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2004-2007 hai văn bản pháp lý quan trọng và một chương trình quốc gia đã được thông qua, tập trung vào: Phòng, chống buôn bán người (Chương trình quốc gia phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em 2004, bình đẳng giới (Luật Bình đẳng giới, 2006) và bạo lực gia đình (Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, 2007). Các văn bản quy phạm pháp luật này đã cải thiện đáng kể khung pháp lý và chính sách liên quan tới bạo lực trên cơ sở Giới.

1 Viet Nam, Lợi và các tác giả khác. 1999. Bạo lực trên cơ sở giới tại Việt Nam. Ngân hàng thế giới tại Việt Nam.

2 Lợi và cộng sự, 1999. Bạo lực trên cơ sở giới tại Việt Nam. Ngân hàng thế giới tại Việt Nam.

3 Các tổ chức phi chính phủ Việt Nam 2006: Báo cáo về việc thực hiện Hiến chương xoá bỏ các hình thức bạo lực đối với phụ nữ (CEDAW) tại Việt Nam. Hà Nội.

4 Thủy và các tác giả khác 2009 (tháng 10) Tác động Kinh tế - Xã hội của việc gia nhập WTO đối với phụ nữ nông thôn: Nghiên cứu định lượng tại Hải Dương và Đồng Tháp Việt Nam. ILSSA, UNIFEM và AusAID.

5 Rushing, 2006. Di cư và Bóc lột tình dục tại Việt Nam. Tạp chí Di cư châu Á Thái Bình Dương 15(4):471-494.

4. CÁC THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢI QUYẾT BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI Ở VIỆT NAM

4.1. Thách thức trong thực hiện chính sách

Các thách thức chính trong việc thực hiện chính sách liên quan đến bạo lực trên cơ sở Giới bao gồm việc phối hợp nguồn tài chính, chất lượng nguồn nhân lực và giám sát các chương trình đầu tư chưa thực sự đầy đủ để đảm bảo đạt được kết quả như mong muốn. Ví dụ, cho tới nay vẫn chưa có một nghiên cứu phân tích về chi phí nào được tiến hành để xem xét thực sự cần bao nhiêu tiền để thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên cả nước. Điều đáng khích lệ là tất cả 63 tỉnh, thành phố đã xây dựng ngân sách 2009 để thực hiện luật này.

Trong khi việc phân định trách nhiệm rộng rãi đối với công tác phòng, chống và giải quyết bạo lực trên cơ sở Giới từ các cơ quan cấp Bộ cho tới người dân là rất đáng biểu dương, thì bản chất trách nhiệm được nêu trong các luật, nghị định, thông tư và kế hoạch hành động đôi khi lại chưa rõ ràng về trách nhiệm giải trình làm hạn chế việc triển khai thực hiện hiệu quả các luật này. Một mô hình tăng cường sự tham gia rộng rãi của mọi người dân cũng đi kèm với nhiệm vụ cần tập huấn rộng rãi và nâng cao năng lực cho họ.

4.2. Thách thức trong phòng, chống

Phòng, chống bạo lực phải tiếp tục là mặt trận hàng đầu trong tất cả các biện pháp ứng phó đối với bạo lực trên cơ sở Giới. Các kỹ năng sống, gồm các kỹ năng đặt mục tiêu, ra quyết định, giao tiếp, kiên định, và thương thuyết, có thể giúp ngăn ngừa và giảm thiểu bạo lực. Một trong những biện pháp hiệu quả nhất để phòng, chống bạo lực trên cơ sở Giới là không thừa nhận các chuẩn mực bất bình đẳng Giới và đề cao bình đẳng Giới trong tất cả các công dân ngay từ khi ở lứa tuổi nhỏ. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang nỗ lực đưa ra dự án lồng ghép nội dung phòng, chống bạo lực trên cơ sở Giới vào chương trình giảng dạy cho học sinh. Dự án này hiện đang trong quá trình xây dựng. Tuy nhiên, một chương trình giảng dạy quốc gia về bạo lực trên cơ sở Giới cần được triển khai toàn diện trong hệ thống giáo dục.

Mặc dù số lượng các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về bạo lực trên cơ sở Giới đã tăng lên một cách đáng kể - giúp nâng cao nhận

Một phụ nữ được phỏng vấn đã chia sẻ về sự thất vọng của mình đối với biện pháp hòa giải *“Họ tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc hòa giải. Họ đến và yêu cầu cặp vợ chồng thôi không đánh nhau, nhưng việc đó không ngăn được bạo lực. Họ đối xử với cả kẻ phạm tội và nạn nhân như nhau. Họ đẩy gánh nặng sang vai người phụ nữ và yêu cầu người phụ nữ cam chịu... bởi vì chính quyền địa phương phải báo cáo thành tích các vụ hòa giải thành công. Chính vì vậy, họ yêu cầu người phụ nữ không chỉ hy sinh cho gia đình họ, con cái họ mà còn cho uy tín của thôn xóm”* (Hoàng Tú Anh và cộng sự, 2009; DOVIPNET, 2009).



thức của người dân, thì vẫn còn có các trường hợp đưa tin mang tính giật gân, củng cố quan niệm rằng phụ nữ là người đáng trách trong trường hợp bị bạo lực. Nguồn ngân sách vẫn chưa đủ để triển khai dài hạn các chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi trên phạm vi toàn quốc nhằm thay đổi chuẩn mực Giới và chống lại bạo lực trên cơ sở Giới.

Mặc dù việc thu hút sự tham gia của nam giới trong các chương trình phòng, chống bạo lực trên cơ sở Giới đã chứng minh là hiệu quả ở nhiều nước khác, song cách làm này vẫn còn tương đối mới đối với các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực này ở Việt Nam. Gần đây đã có một số sáng kiến nhằm thu hút sự tham gia của nam giới trong phòng, chống bạo lực Giới thông qua các câu lạc bộ ở cộng đồng, song nam giới thường cho rằng các câu lạc bộ này là dành cho phụ nữ, do đó tỷ lệ tham gia của nam giới còn thấp.

4.3. Thách thức trong tiếp cận dịch vụ

Các chương trình can thiệp ở Việt Nam thường mới chỉ trong giai đoạn thí điểm và triển khai trên quy mô nhỏ. Mặc dù một số dự án đã nỗ lực tăng cường các cơ chế phối hợp giữa các ban ngành, thực tiễn cho thấy sự phối hợp liên ngành còn nhiều hạn chế. Thiếu sự phối hợp và cộng tác giữa các nhà cung cấp dịch vụ và dự án dẫn đến hạn chế về sự có sẵn cũng như khả năng cung cấp hiệu quả của các dịch vụ chuyển tuyến⁹.

Khung pháp lý hiện hành vẫn cần tiếp tục được cải thiện nhằm hướng dẫn rõ ràng và hiệu quả hơn cho công an, nhân viên tư pháp và những người cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý. Chính quyền địa phương, những người cung cấp dịch vụ y tế, công an, nhân viên tư pháp, các nhân viên trợ giúp pháp lý và thành viên các nhóm, tổ hòa giải cần có kiến thức cụ thể về Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Họ cũng cần phải được tập huấn, đào tạo để nâng cao thái độ và kỹ năng nhạy cảm giới trong khi làm việc với các nạn nhân của bạo lực trên cơ sở Giới.

1 Liên Hợp Quốc, 2006. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ: từ lời nói tới hành động. Nghiên cứu của Tổng Thư Ký. New York.

2 García-Moreno và những người khác 2005 Nghiên cứu của nhiều nước của WHO về Sức khoẻ Phụ nữ và Bạo lực gia đình đối với phụ nữ: Kết quả ban đầu về tính phổ biến, kết quả về sức khoẻ và phản hồi của phụ nữ Geneva: Tổ chức Y tế thế giới.

3 Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF và IFGS 2008. Kết quả nghiên cứu quốc gia về Gia đình ở Việt Nam 2006. Hà Nội.

4 Luke và các tác giả khác 2007, Tìm hiểu thái độ của các cặp vợ chồng về Bạo lực khi kết hôn ở Việt Nam. Bạo lực đối với phụ nữ 13(1): 5-27.

5 UNFPA 2007 (tháng 12) Phòng chống bạo lực gia đình: Tình trạng, Nhu cầu và ưu tiên cho các hoạt động can thiệp tại tỉnh Phú Thọ và Bến Tre.

9 UNFPA 2007 Phòng chống Bạo lực gia đình: Tình trạng, Nhu cầu và các ưu tiên cho các hoạt động can thiệp tại tỉnh Phú Thọ và Bến Tre, Việt Nam, Greig và Phương 2009. Thúc đẩy sự tham gia của nam giới và trẻ em trai vào việc phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ và trẻ em tại tỉnh Ninh Bình.

10 Dovicnet, 2009 Đánh giá việc thực hiện luật kiểm soát và phòng chống bạo lực gia đình, Hà Nội: Dovicnet, Minh và các tác giả khác, 2007 Nghiên cứu về bạo lực gia đình trên cơ sở giới tại Việt Nam. Hà Nội.